

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HS-ST  
Ngày 16 - 01- 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thu Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 225 /2024/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Vi Văn L** - Sinh ngày 10/01/1984 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn S - Sinh năm 1940 và bà Hoàng Thị S1 - Sinh năm 1940; Vợ là Vàng Thị H - Sinh năm 1988; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. “Có mặt”.

- Họ và tên: **Cứ A G** - Sinh ngày 30/5/1970 tại thị xã S, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: H.Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cứ A T (Đã chết) và bà Thào Thị D (Đã chết); Vợ là Má Thị N - Sinh năm 1976; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy. Tại Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 11/12/2007 của Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai đã quyết định đưa Cứ A vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời

gian 12 tháng, ngày 05/5/2009 Cú A G chấp hành xong, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. “Có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/10/2024, Cú A G đang ở nhà tại thôn M, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai nảy sinh ý định đi mua ma túy Heroine về để bán kiếm lời. Cú A G một mình đi bộ đến bãi đá cổ thuộc xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua được 01 gói ma túy heroine với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Cú A G đi bộ về nhà, khi về đến nhà C lấy gói ma túy vừa mua được ra chia thành 03 gói nhỏ rồi cất giấu trong nhà. Đến chiều ngày 09/10/2024, Vi Văn L đến hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy nên Cú A đã bán 03 gói ma túy mua được từ hôm trước cho Vi Văn L với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Vi Văn L đi về nhà, khi đang trên đường về đến thôn G, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác Công an thành phố L đang làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên phải Vi Văn L đang mặc 01 gói giấy và 01 gói nilon màu xanh và thu tại túi quần phía sau bên phải Vi Văn L đang mặc 01 gói giấy bên trong cả 03 gói đều chứa các cục chất bột khô, màu trắng, Vi Văn L khai nhận số chất bột khô màu trắng là ma túy Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa Vi Văn L cùng tang vật về trụ sở Công an xã Đ để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật, ngoài ra còn tạm giữ của Vi Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ, trắng, biển kiểm soát 24P6 3327 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, có 01 thẻ sim đã qua sử dụng; tiền Ngân hàng N2 500.000 đồng. Tại cơ quan Công an Vi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai nhận số ma túy bị thu giữ, Vi Văn L vừa mua tại khu vực Cầu M, thuộc xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai với giá 500.000 đồng.

Ngày 23/10/2024, Cú A G đang ở nhà nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng nên đã đi bộ đến khu vực bãi đá cổ thuộc xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai để tìm gặp người đàn ông không quen biết hôm trước để mua ma túy. Khi đến nơi Cú A G nhìn thấy và đến gặp người đàn ông hôm trước để hỏi mua được 01 gói ma túy Heroine với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Cú A G cầm gói ma túy đi về nhà, khi về đến nhà C mang gói ma túy vừa mua được ra chia nhỏ thành 24 gói để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai của Vi Văn L ngày 24/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cú A tại thôn M, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai thu giữ trong túi áo ngực bên trái Cú A G đang mặc 02 túi nilon có mép miết bên trong 01 túi chứa 23 gói nilon màu hồng, 01 túi chứa 01 gói nilon màu hồng đều chứa các cục chất bột khô, màu trắng và số tiền 1.820.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản và niêm phong toàn bộ tang vật và đưa Cú A G về Cơ quan điều tra để làm việc, tại đây Cú A G khai nhận chất bột

khô, màu trắng là ma túy Heroine cất giấu để sử dụng, và khai nhận ngày 09/10/2024 đã bán 03 gói ma túy với giá 500.000 đồng cho Vi Văn L.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 09/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Phòng K Công an tỉnh L xác định: 02 gói giấy và 01 gói nilon màu xanh, bên trong đều chứa các cục chất bột khô, màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Vi Văn L ngày 09/10/2024 có khối lượng 0,750 gam; trích 0,057 gam để giám định, hoàn lại Cơ quan trung cầu 0,693 gam.

Tại bản kết luận giám định số 440/GĐMT ngày 11/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh L đã kết luận: 0,750 gam các cục chất bột khô, màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Vi Văn L ngày 09/10/2024 gửi giám định là chất ma túy Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 24/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Phòng K Công an tỉnh L xác định: 01 túi nilon có mép miết, bên trong có 01 gói nilon màu hồng ký hiệu M1, 01 túi nilon có mép miết, bên trong có 23 gói nilon màu hồng ký hiệu M2, bên trong các gói nilon đều chứa các cục chất bột khô, màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Cự A Giàng ngày 24/10/2024, số chất bột khô, màu trắng này có tổng khối lượng là 2,982 gam, trích 0,172 gam để giám định, hoàn lại Cơ quan trung cầu 2,810 gam.

Tại bản kết luận giám định số 483/GĐMT ngày 26/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh L đã kết luận: 2,982 gam các cục chất bột khô, màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Cự A Giàng ngày 24/10/2024 gửi giám định là chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số 196/CT-VKS ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Vi Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Cự A G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn L và bị cáo Cự A G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vi Văn L và bị cáo Cự A G về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Vi Văn L với mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Cự A G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo C A Giàng với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Cự A G phạm tội “Mua bán phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo C A Giàng với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Cự A G.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,693 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư có sẵn của Phòng K Công an tỉnh L, trên một mặt của bì thư ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Vi Văn L tại thôn G, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 09/10/2024” và 2,810 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư có sẵn của Phòng K Công an tỉnh L, trên một mặt của bì thư ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở Cự A tại thôn M, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai ngày 24/10/2024”.

Trả lại cho bị cáo Vi Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, số IMEI 1: 865635045909394, số IMEI 2: 865635045909386, bên trong có lắp 01 thẻ sim, tình trạng đã cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ.

Truy thu của bị cáo Cự A G số tiền 500.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ của bị cáo C A Giàng số tiền 700.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo C A Giàng số tiền 1.120.000 đồng.

Tạm giữ của bị cáo Vi Văn L số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo Vi Văn L số tiền 300.000 đồng.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Bị cáo Vi Văn L và Cự A G là người có năng lực

trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 08/10/2024 bị cáo Cừ A G đã đi mua 0,750 gam Heroine với giá 250.000 đồng đem về chia nhỏ bán kiếm lời. Ngày 09/10/2024, Cừ A G đã bán số ma túy trên cho bị cáo Vi Văn L với giá 500.000 đồng để bị cáo Vi Văn L về sử dụng. Khi Vi Văn L đang trên đường đi mua ma túy về thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Ngày 23/10/2024, Cừ A G tiếp tục đi mua 2,982 gam ma túy Heroine về để sử dụng, ngày 24/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Cừ A G phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố bị cáo Vi Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Cừ A G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy. Bị cáo Cừ A G đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc một lần, đã được xóa tiền sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Vi Văn L còn có bố đẻ là ông Vi Văn S được Ủy ban nhân dân tỉnh L tặng bằng khen vì có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vì vậy cần xem xét cho bị cáo Cừ A được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Vi Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo không có việc làm ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên không có tài sản và thu nhập gì. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX,biển kiểm soát, 24P6 - 3327, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của ông Phạm Văn N1 - Sinh năm 1968, trú tại thôn H, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Tháng 6 năm 2024, ông N1 đã cho chị Vàng Thị H (vợ của bị cáo Vi Văn L) mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 09/10/2024, Vi Văn L sử dụng chiếc xe để đi mua bán ma túy, chị Vàng Thị

H, ông Phạm Văn N1 không biết và không tham gia cùng nên ngày 28/11/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe trên cho ông Phạm Văn N1 là đúng quy định pháp luật.

Đối với 0,693 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư có sẵn của Phòng K Công an tỉnh L, trên một mặt của bì thư ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Vi Văn L tại thôn G, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 09/10/2024” và 2,810 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư có sẵn của Phòng K Công an tỉnh L, trên một mặt của bì thư ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở Cú A tại thôn M, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai ngày 24/10/2024” cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, số IMEI 1: 865635045909394, số IMEI 2: 865635045909386, bên trong có lắp 01 thẻ sim, tình trạng đã cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ tạm giữ của Vi Văn L, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Vi Văn L theo quy định.

Ngày 09/10/2024 bị cáo Cú A G bán cho bị cáo Vi Văn L 03 gói ma túy với giá 500.000 đồng, xét thấy đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo Cú A G số tiền 500.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.820.000 đồng tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo C A Giàng ngày 24/10/2024 là tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nhưng do bị cáo còn phải thi hành khoản tiền truy thu 500.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ của bị cáo số tiền 700.000 đồng trong tổng số tiền này để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại là 1.120.000 đồng trả lại cho bị cáo Cú A G.

Đối với số tiền 500.000 đồng tạm giữ trong quá trình bắt quả tang Vi Văn L ngày 09/10/2024 là tiền riêng của bị cáo Vi Văn L không liên quan đến việc phạm tội nhưng do bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000 đồng trong tổng số tiền 500.000 đồng đang tạm giữ để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại là 300.000 đồng trả lại cho bị cáo Vi Văn L.

[7] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án: Đối với người nam giới bán ma túy cho Cú A Giàng ngày 08/10/2024 và ngày 23/10/2024 tại khu vực bãi đá cổ thuộc xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Do Cú A G không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không chứng minh làm rõ được.

[8] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

## 1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vi Văn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Cự A G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Cự A G 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Cự A G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Cự A G 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Cự A G phải chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

## 2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,693 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư có sẵn của Phòng K Công an tỉnh L, trên một mặt của bì thư ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Vi Văn L tại thôn G, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 09/10/2024” và 2,810 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư có sẵn của Phòng K Công an tỉnh L, trên một mặt của bì thư ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở Cự A tại thôn M, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai ngày 24/10/2024”.

Trả lại cho bị cáo Vi Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, số IMEI 1: 865635045909394, số IMEI 2: 865635045909386, bên trong có lắp 01 thẻ sim, tình trạng đã cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai)

Truy thu của bị cáo Cự A G số tiền 500.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ của bị cáo C A Giàng số tiền 700.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo C A Giàng số tiền 1.120.000 đồng.

Tạm giữ của bị cáo Vi Văn L số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo Vi Văn L số tiền 300.000 đồng.

(Theo 02 Giấy nộp tiền ngày 30 tháng 12 năm 2024 vào tài khoản số 3949.0.9049863 của Công an thành phố L).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vi Văn L và Cú A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSNDTPLC; CATPLC;
- Chi cục THADSTPLC;
- Cơ quan THAHSCATP;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Phạm Thu Trang**